

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**  
Số: **75/2020/QĐ-TA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*B, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị An
2. Thư ký phiên họp: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk tiến hành mở phiên họp để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 83/2020/QĐ-TA ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với:

Họ và tên: Ông **Phạm Văn T**; Sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công Giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Quê quán tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Con ông Phạm Văn V và con bà Phạm Thị Đ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Đ, huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: không có nơi ở nhất định.

*(Có mặt tại phiên họp).*

**Có sự tham gia của:**

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố B, tỉnh Đắk Lắk: Bà Vũ Thị Nguyệt - Chuyên viên.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

## **NHẬN THẤY:**

Ông Phạm Văn T là đối tượng sử dụng ma túy, lang thang và không có nơi ở nhất định. Ngày 26/02/2020 Công an phường T, TP. B phát hiện Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy và đưa Phạm Văn T đến Bệnh viện đa khoa TP. B để xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện. Kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy loại MOP (Morphin/Heroin). Quá trình làm việc Phạm Văn T khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 8/2019, bằng hình thức hòa tan Hêrroin vào nước cất rồi dùng bơm kim tiêm chích trực tiếp vào cơ thể.

*Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Bà Vũ Thị Nguyệt trình bày:* Căn cứ vào Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thể hiện ông Phạm Văn T là người nghiện ma túy từ tháng 02/2019 cho đến nay, ông Tài không tự cai nghiện được đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Đề nghị Tòa án nhân dân TP. B xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn T với thời hạn từ **14** đến **16** tháng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B phát biểu ý kiến:* Về thẩm quyền giải quyết vụ việc, tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, thời hạn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng; trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương Binh và xã hội thành phố B.

*Tại biên bản ghi lời khai, bản tường trình và tại phiên họp người bị đề nghị ông Phạm Văn T trình bày ý kiến:* Ông T là người nghiện ma túy từ tháng 8/2019. Ngày 26/02/2020 Công an phường T, TP. B phát hiện Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy và đưa Phạm Văn T đến Bệnh viện đa khoa TP. B để xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện. Kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy loại MOP (Morphin/Heroin). Ông T không có ý kiến gì về việc bị lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào các ý kiến trình bày tại phiên họp, xét thấy:

Ông Phạm Văn T là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, buộc phải biết chất ma túy là chất gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm sử dụng, gây nhiều nguy hại cho nòi giống con người và xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh thế kỷ lây nhiễm HIV/AIDS và dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội. Ông T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016 cho đến nay. Ngày 26/02/2020

Công an phường T, TP. B phát hiện Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy và đưa Phạm Văn T đến Bệnh viện đa khoa TP. B để xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện. Kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy loại MOP (Morphin/Heroin). Do đó các cơ quan có thẩm quyền đã lập hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Văn T. Việc lập hồ sơ của các cơ quan có thẩm quyền đầy đủ, đúng quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, 4, 8, 9, 11, 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 và Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật, nhân thân, mức độ nhận thức về pháp luật của người bị đề nghị và ý kiến của những người tham gia phiên họp, xét thấy mặc dù biết tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng ông Phạm Văn T vẫn cố ý sử dụng. Xét hành vi của ông Phạm Văn T có tính liên tục, kéo dài, vậy để tạo điều kiện cho ông Phạm Văn T chữa bệnh, lao động, học tập, học nghề để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội nên chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội TP. B, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Văn T.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Khoản 2 Điều 105, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ - CP ngày 30/12/2013 và Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ - CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **16 (Mười sáu)** tháng, kể từ ngày ông Phạm Văn T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng lao động - thương binh và xã hội thành phố B.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. B;
- Phòng LĐ-TB&XH TP. B;
- Cơ sở ĐT, CN ma túy tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. B;
- Công an xã phường T, TP. B;
- UBND phường T, TP. B;
- Ông Phạm Văn T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị An**